

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Công.
2. Ông Hà Quang Văn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Văn H, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Lê Văn B và bà Đinh Thị Q; Có vợ Hoàng Thị B và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Tại Quyết định số 5519/QĐ-XPVPHC ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N xử phạt Lê Văn H 10.000.000 đồng về hành vi “Cho vay, có cầm cố tài sản vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay”, đến ngày 09/7/2019 Lê Văn H đã nộp xong số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn H là người đang có 01 tiền sự về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay. Ngày 04/3/2019 anh Hoàng Trung K sinh năm 1991 ở thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cho vay, cầm đồ “Hoàng Long” ở thôn C, xã P, huyện N do Lê Văn H làm chủ để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 35N1 - 242.16. Lê Văn H nhất trí cho anh K cầm cố chiếc xe mô tô trên với số tiền 8.000.000 đồng. Mặc dù biết rõ các quy định của pháp luật về việc cầm cho vay lãi nặng nhưng Lê Văn H vẫn yêu cầu anh K phải trả lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày đối với khoản tiền vay. Do đang cần tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên anh Hoàng Trung K buộc phải đồng ý với mức lãi suất trên. Nhằm đối phó với cơ quan quản lý Nhà nước khi bị kiểm tra nên H không viết hợp đồng cầm đồ mà yêu cầu anh K phải viết “Giấy bán xe” đưa cho H giữ thì anh K đồng ý. Sau khi anh K viết xong giấy bán xe theo yêu cầu của H thì Lê Văn H đã đưa cho anh K số tiền 8.000.000 đồng để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 35N1 - 242.16 (kèm theo đăng ký xe). Sau đó đến ngày 16/3/2019 anh Hoàng Trung K đã đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cho vay, cầm đồ “Hoàng Long” để thanh toán cho H lãi suất số tiền mà anh K đã cầm cố chiếc xe mô tô trong thời gian từ ngày 04/3/2019 đến ngày 16/3/2019 (12 ngày) với số tiền là 300.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/7/2019, anh Hoàng Trung K đến nhà của Lê Văn H ở thôn Đ, xã P, huyện N để chuộc lại chiếc xe mô tô của mình đã cầm cố. Căn cứ theo hợp đồng giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô ban đầu giữa H và anh K trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2019 đến ngày 04/7/2019 anh K sẽ phải thanh toán cho H số tiền gốc đã vay là 8.000.000 đồng, cùng với tổng số tiền lãi suất đã thỏa thuận (3.000đ/1 triệu/1 ngày x 122 ngày) là 2.928.000 đồng. Tuy nhiên vì Lê Văn H và anh Hoàng Trung K có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên H đã cho anh K số tiền 128.000 đồng, đồng thời trước đó anh K đã thanh toán lãi suất cho H số tiền 300.000 đồng vào ngày 16/3/2019. Vì vậy Lê Văn H chỉ yêu cầu anh K phải thanh toán cho H số tiền gốc đã vay là 8.000.000 đồng, cùng với tiền lãi suất trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2019 đến ngày 04/7/2019 là 2.500.000 đồng để chuộc xe mô tô thì anh K đồng ý. Sau khi anh

K đã thanh toán cho H tổng số tiền 10.500.000 đồng thì Lê Văn H lấy tờ “Giấy bán xe” mà anh K đã viết cho H trước đó xé làm đôi rồi để lên mặt bàn uống nước tại phòng khách của nhà H rồi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 35N1 - 242.16 (kèm theo đăng ký xe) để giao cho anh K (**Bút lục 88, 90, 92, 94 - 96, 102, 104, 107, 109**).

Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lê Văn H vừa giao cho anh K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 35N1 - 242.16 đã bị Tổ Công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính phát hiện. Tổ công tác đã thu giữ trên tay của Lê Văn H số tiền 10.500.000 đồng, thu giữ trên mặt bàn uống nước tại phòng khách của nhà H 01 “Giấy bán xe” (đã được H dán lại) đề ngày 04/3/2019 có ký tên người bán xe là anh Hoàng Trung K; Ngoài ra Tổ Công tác còn thu giữ của anh Hoàng Trung K 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 35N1 - 242.16 cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô trên của anh K (**Bút lục 28 - 30, 75 - 82, 86, 97, 98, 100, 105**).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSNQ-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 201; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức phạt 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Các điểm a, b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Lê Văn H nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.511.400 đồng. Và Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 23.300 đồng đã thu giữ của bị cáo. Tổng là: 8.534.700 đồng.

- Áp dụng khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Trả lại cho anh Hoàng Trung K số tiền 2.265.300 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo có đăng ký kinh doanh cơ sở cho vay, cầm đồ “*Hoàng Long*” có địa chỉ ở thôn C, xã P, huyện N. Ngày 04/3/2019 bị cáo đã cho anh Hoàng Trung K sinh năm 1991 ở thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình vay số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Để đảm bảo cho khoản vay trên anh K cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N1 - 242.16. Tuy nhiên, bị cáo và anh K không viết hợp đồng cầm đồ mà bị cáo yêu cầu anh K phải viết “Giấy bán xe” đưa cho bị cáo giữ. Tính đến ngày 04/7/2019 anh K đã thanh toán cho bị cáo 8.000.000 đồng tiền gốc và 2.800.000 đồng tiền lãi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/7/2019 bị cáo bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo là người có 01 tiền sự về hành vi cầm cố, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng đã cho anh Hoàng Trung K cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N1 - 242.16 để vay 8.000.000 đồng, lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm của khoản tiền vay đã vượt gấp 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi*

bắt chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi nêu trên của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét việc bị cáo không tiếp tục hành nghề kinh doanh dịch vụ cho vay, cầm đồ do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức cấm hành nghề là phù hợp.

[4]. Về biện pháp tư pháp :

- Đối với số tiền 8.511.400 đồng gồm 8.000.000 đồng của Lê Văn H và 511.400 đồng là tiền thu lời trong hợp đồng cho vay đối với anh Hoàng Trung K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn H là chưa phù hợp vì số tiền 8.000.000 đồng là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và số tiền 511.400đồng là số tiền lãi trong giới hạn quy định của Bộ luật dân sự. Đây cũng là số tiền phát sinh từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, số tiền lãi trong giới hạn theo quy định của Bộ luật dân sự là $(8.000.000\text{đồng} \times 20\%) : 365 \text{ ngày} \times 122 \text{ ngày} = 534.700 \text{ đồng}$ (làm tròn thành 535.000đồng) chứ không phải là 511.400 đồng như bản cáo trạng. Do vậy, buộc bị cáo phải nộp tổng số tiền 8.535.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Cần trả lại cho anh Hoàng Trung K số tiền 2.265.000 đồng là tiền do bị cáo đã thu lãi suất của anh K vượt quá giới hạn quy định trong Bộ luật dân sự. Được khấu trừ vào số tiền 2.288.600 đồng hiện đang gửi giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Số tiền còn lại 23.600 đồng được khấu trừ vào số tiền Lê Văn H phải nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp

Áp dụng: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự

- Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp số tiền 8.535.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho anh Hoàng Trung K số tiền 2.265.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 2.288.600 đồng hiện đang gửi giữ Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Số tiền còn lại 23.600 đồng được khấu trừ vào số tiền Lê Văn H phải nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

ĐÀO THỊ HUỆ

